

## SẮC ĐỎ BAO TRÙM

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** diễn biến trái chiều sau khi công bố dữ liệu việc làm vượt xa so với kỳ vọng ban đầu.
- **VN-Index** giảm 6,58 điểm xuống 1.229,07 điểm với thanh khoản đạt 8.512,4 tỷ đồng. Thị trường hôm nay chủ yếu giao dịch với trạng thái thận trọng khi dòng tiền mới tiếp tục vắng bóng. Các nhóm ngành đồng loạt điều chỉnh trở lại, với điển hình là nhóm Chứng Khoán (-1,02%) và Ngân Hàng (-0,63%), khiến đường giá tiệm cận lại mốc hỗ trợ 1.220 điểm.
- **Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 9,11 điểm xuống 1.289,23 điểm với sắc đỏ chiếm đa số khi có 20 mã giảm điểm, 3 mã không đổi và 7 mã tăng điểm. Đây là phiên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ số chung khi CTG (-1,99%) và FPT (-1,69%) dẫn dắt đà giảm. Ở chiều ngược lại, GAS (+0,75%) và PLX (+2,19%) là các điểm sáng hiếm hoi tác động tích cực tới điểm số thị trường.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** đồng thời giảm điểm khi lần lượt giảm 10,84 và 3,79 điểm, tương đương mức 0,59% và 0,27% so với phiên qua.
- **HNX-Index** giảm 1,35 điểm xuống 218,27 điểm với thanh khoản đạt 481,4 tỷ.
- **UPCom** giảm 0,10 điểm xuống 92,12 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 388,7 tỷ.

### NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** các nhóm ngành tiếp diễn xu hướng giảm trong ngắn hạn khi dòng tiền chưa có tín hiệu quay trở lại xác nhận tham gia.
- **Về kỹ thuật** đường giá có thể kiểm tra lại mốc hỗ trợ 1.220 điểm trong các phiên tới. Các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD lẫn RSI tiếp diễn xu hướng giảm mạnh và không có dấu hiệu đảo chiều ngay.
- **Về hành động** NĐT hạn chế bán tháo cổ phiếu khi đường giá tiệm cận vùng quá bán quanh 1.220 điểm. Tập trung theo dõi vận động thị trường và cân nhắc hạ tỉ trọng khi xuất hiện các nhịp hồi phục trong phiên. Hạn chế mua mới sớm khi chưa có sự quay trở lại của dòng tiền lớn.

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	41.938,45	-696,75	-1,63%
S&P 500	5.827,04	-91,21	-1,54%
DAX	20.214,79	-102,31	-0,50%
NASDAQ	20.847,58	-333,38	-1,57%
Hang Seng	18.874,14	-190,15	-1,00%

### THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.717,09	2,09	0,08%
Giá dầu Brent	80,99	1,23	1,54%
Giá dầu WTI	76,57	2,65	3,58%

### THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.360	-15	-0,06%
USD/JPY	157,69	-0,41	-0,26%
EUR/USD	1,0239	-0,0059	-0,57%

### THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

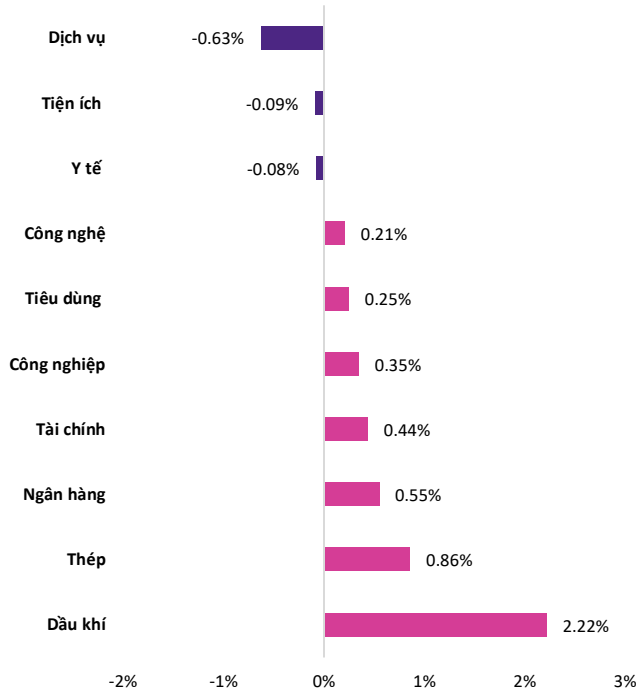
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.235,65	5,17	0,42%
KLGD [triệu CP]	484,04	15,61	3,33%
GTGD [tỷ VND]	12.093,6	884,7	7,89%
<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	219,62	0,13	0,06%
KLGD [triệu CP]	52,93	3,06	6,14%
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	92,22	0,07	0,07%
KLGD [triệu CP]	38,99	-21,33	-35,36%
GTGD [tỷ VND]	729,8	-146,5	-16,72%

### NGÀNH CÓ GTGD LỚN

Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	520,93	2,71	0,52%
Bất động sản	291,75	0,28	0,10%
Chứng khoán	541,77	7,66	1,43%
Thực phẩm	688,96	3,87	0,56%

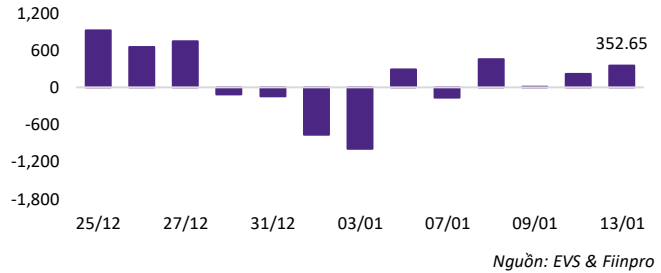
# Các nhóm ngành đồng thuận rút chân hồi phục

## Diễn biến ngành



Nguồn: EVS & Fiiipro

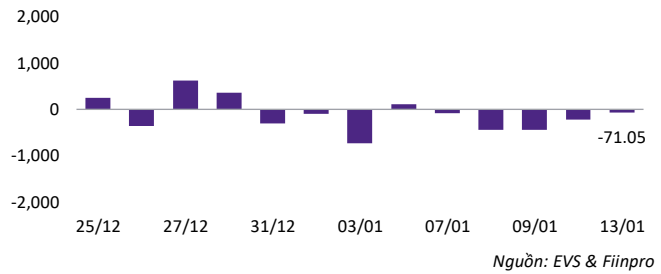
## Tự doanh duy trì đà mua ròng



Nguồn: EVS & Fiiipro

Khối tự doanh hôm nay mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp và chủ yếu mua vào MWG, FPT, CTR, bán ra với STB.

## Nước ngoài thu hẹp bán ròng



Nguồn: EVS & Fiiipro

Khối ngoại tiếp tục bán ròng và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 70,47 tỷ.

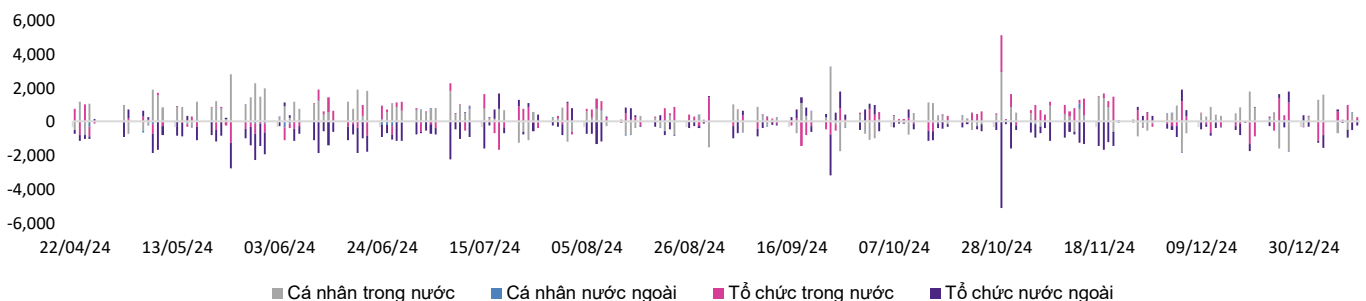
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
HDB	21.700	0,46%	71,57
PDR	18.750	3,88%	25,07
KDH	34.450	1,32%	14,39
HPG	25.900	1,37%	13,50
HAG	11.800	1,29%	12,68

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	147.600	0,20%	-138,01
VPB	18.300	-1,08%	-38,81
DGC	110.500	0,45%	-21,45
SSI	24.150	1,90%	-21,05
CTG	37.700	0,53%	-17,84

## Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

# VN-Index tiệm cận vùng quá bán trong ngắn hạn

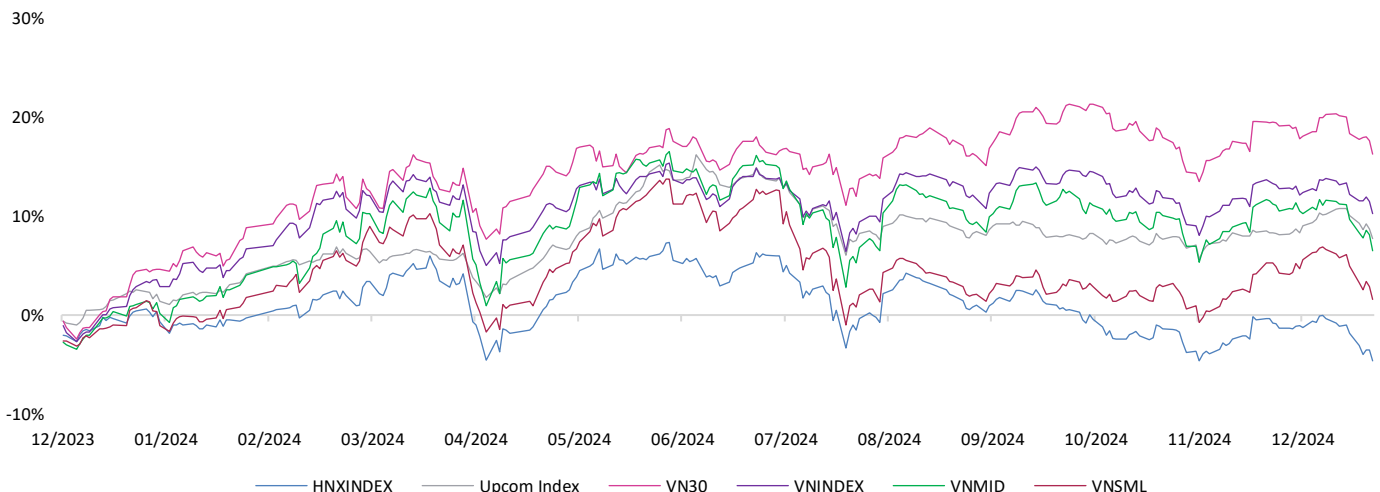
## Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, thị trường tiếp tục giữ vững xu hướng tích lũy hướng lên với đáy sau cao hơn đáy trước. Tuy nhiên, đường giá trong ngắn hạn đang kiểm tra lại mốc hỗ trợ trên đường xu hướng tăng trung hạn quanh 1.220 điểm. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI trên khung ngày vẫn đang ở trong xu hướng giảm nhưng NĐT hạn chế bán tháo cổ phiếu ở vùng giá hiện tại. Cần nhắc VN-Index hồi phục để cơ cấu bớt danh mục và chờ đợi các tín hiệu xác nhận rõ ràng hơn trước khi quay trở lại mua mới.

## Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

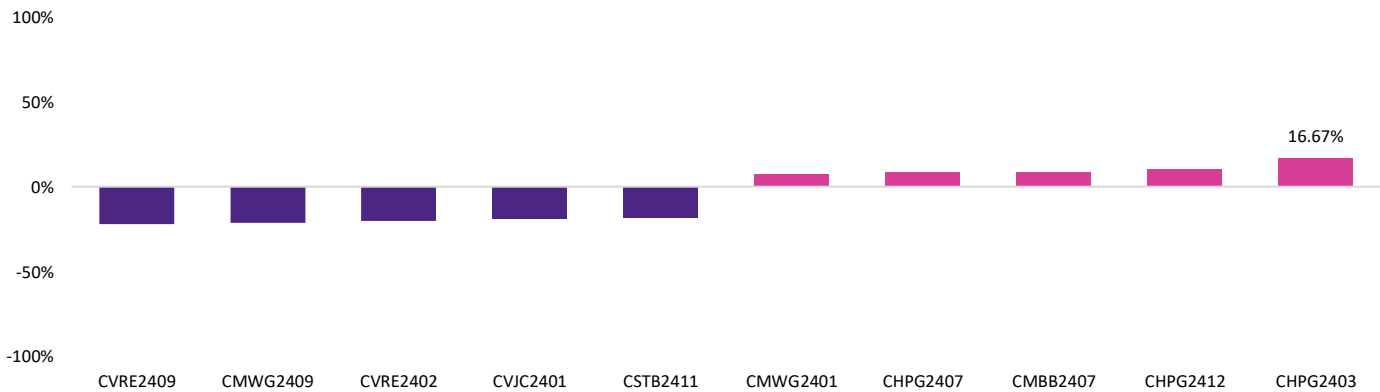
## Thị trường phái sinh & Chứng quyền

### Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2501	1.299,50	3,90	0,30%	181,090	16/01/2025
VN30F2502	1.303,90	2,90	0,22%	3,948	20/02/2025
VN30F2503	1.311,50	1,90	0,15%	0,074	20/03/2025
VN30F2506	1.314,20	2,20	0,17%	0,101	19/06/2025
GB05F2503	0,00	0,00	0,00%	0,000	14/03/2025

Thị trường Phái Sinh hôm nay đóng cửa tăng điểm nhẹ với biên độ từ 1,90 đến 3,90 điểm. Thanh khoản tăng 10,79% so với phiên cuối tuần trước, đạt 181.090 hợp đồng. Nhìn chung, chỉ số VN30F1M đã quay đầu hồi phục sau khi đường giá tiệm cận vùng quá bán trong ngắn hạn. Đồng thời, chỉ số kiểm tra lại thành công vùng hỗ trợ trên đường xu hướng trung hạn quanh 1.280 – 1.285 điểm, trong khi các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD và RSI bắt đầu hướng lên. Do đó, nhịp hồi phục khả năng cao sẽ còn tái diễn trong 1 - 2 phiên tới nên NĐT ưu tiên vị thế Long và tập trung quan sát thêm biến động thị trường.

### Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiiipro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm đa số khi có 63 mã giảm và 24 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CHPG2403 khi đạt mức tăng 16,67%.

## Tin tức & Sự kiện

### Tin tức trong nước

**Ngân hàng sẽ bơm thêm lượng vốn lớn trong năm 2025.**

Tính đến ngày 31/12/2024, tín dụng nền kinh tế đã tăng khoảng 15,08% so với cuối năm 2023, chủ yếu tập trung vào các ngành sản xuất, kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên, đạt hơn 15,6 triệu tỷ đồng. **Trong năm 2025, mục tiêu tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước đặt ra ở mức 16%**, cao hơn 1% so năm ngoái. Để đạt được mục tiêu này, các ngân hàng sẽ tăng thêm gần 2,5 triệu tỷ đồng lượng tiền cho vay, lên 18,09 triệu tỷ đồng.

### Tin tức nước ngoài

**Thặng dư thương mại của Trung Quốc trong năm 2024 đạt 990 tỷ USD.**

Theo tổng cục Hải quan Trung Quốc (CGAC) cho biết, nước này đã **xuất khẩu 3,58 nghìn tỷ USD hàng hóa và dịch vụ trong năm 2024**. Ở chiều ngược lại, Trung Quốc đã **nhập khẩu 2,59 nghìn tỷ USD**, đóng góp vào sản xuất khoảng 1/3 hàng hóa trên toàn thế giới.

Trong đó, **kim ngạch thương mại của Trung Quốc với Mỹ trong năm 2024 tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước lên 668,06 tỷ USD**, còn kim ngạch thương mại với Liên minh châu Âu (EU) đạt 762 tỷ USD, tăng 1,6% so với năm trước. Riêng tháng 12, thặng dư thương mại của Trung Quốc đạt 104,84 tỷ, với xuất khẩu tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước.

**Trung Quốc tăng cường hỗ trợ đồng Nhân Dân Tệ.**

Trong ngày 13/1, Trung Quốc đã công bố hàng loạt biện pháp mạnh nhằm hỗ trợ đồng nhân dân tệ trong bối cảnh đồng tiền này đang dao động ở mức thấp nhất sau 16 tháng. Các biện pháp bao gồm nâng giới hạn vay và nới lỏng quy tắc cho vay nước ngoài, tăng cường động thái cấp vốn xuyên biên giới. Ngoài ra, ủy ban ngoại hối Trung Quốc cũng cam kết giữ tỷ giá hối đoái ở mức hợp lý và **PBOC dự kiến sẽ bán 60 tỷ nhân dân tệ trái phiếu kỳ hạn sáu tháng tại Hồng Kông vào ngày 15/1**, mức cao nhất từ 2018, để giảm thanh khoản cho thị trường.

### Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
02/01/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
02/01/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/01/2025	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ IV VÀ NĂM 2024	VN
10/01/2025	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
14/01/2025	CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 12	MỸ
15/01/2025	CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 12	MỸ
16/01/2025	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 1 (VN30F2501)	VN
20/01/2025	CÔNG BỐ THÀNH PHẦN CỔ PHIẾU MỚI TRONG VN30	VN
30/01/2025	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
30/01/2025	CÔNG BỐ SỐ SƠ BỘ GDP	MỸ

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Không khớp	11.600	12.600	10.500	18/12/2024	13.100	13%
PVP	Vận tải	15/12/2024	16/12/2024	16.800	18.500	16.000	24/12/2024	17.700	5%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	25/12/2024	40.500	4%
TV2	Điện lực	29/12/2024	30/12/2024	34.350	37.000	32.000	07/01/2025	32.000	-7%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	16.200	1%
BAF*	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	26.500	14%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	65.000	-3%
VIP	Vận tải	22/12/2024	26/12/2024	14.600	16.000	13.500	13.950	-4%
PNJ	Bán lẻ	05/01/2025	07/01/2025	96.000	106.000	93.000	94.400	-2%
VGC	Bất động sản	12/01/2025	13/01/2025	47.500	52.000	44.000	47.650	0%

(\*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 26.

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đình Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Nguyễn Tùng Dương**

Chuyên viên

[duongnt@eves.com.vn](mailto:duongnt@eves.com.vn)

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

